

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỊNH BIÊN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2023/HS-ST
Ngày: 30 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phí Thị Phương Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Hoàng;

Ông Nguyễn Huy Cường.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Chi, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 03 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Lưu Hồng P (Lưu Văn L, Lưu Văn S, Lưu Hùng P, Trần Văn H), sinh năm 1961, tại thành phố LX, tỉnh AG; nơi cư trú: không có nơi cư trú rõ ràng; chỗ ở hiện nay: ấp TL, xã TL, huyện TB, tỉnh AG; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn M, sinh năm 1932 (đã chết) và bà Ngô Thị H (Q), sinh năm 1942 (đã chết); bị cáo không có vợ, con.

Nhân thân:

- Ngày 10/9/1988, Tòa án nhân dân thị xã Long Xuyên (nay là thành phố Long Xuyên) xử phạt 26 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 05/8/1990, chấp hành xong hình phạt (đã được xóa án tích);

- Ngày 09/02/1993, Tòa án nhân dân thị xã Long Xuyên (nay là thành phố Long Xuyên) xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 30/4/1994, chấp hành xong hình phạt (đã được xóa án tích);

- Ngày 30/11/1994, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 08 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 02/02/2001, chấp hành xong hình phạt (đã được xóa án tích);

- Ngày 28/01/2003, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 04 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; ngày 24/3/2006, chấp hành xong hình phạt (đã được xóa án tích);

- Ngày 30/8/2006, Tòa án nhân dân thị xã Châu Đốc (nay là thành phố Châu Đốc) xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 08/7/2008, chấp hành xong hình phạt (đã được xóa án tích);

- Ngày 17/12/2008, Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xử phạt 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 28/9/2014, chấp hành xong hình phạt (đã được xóa án tích);

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/11/2022, đến ngày 01/12/2022 chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt.

Bị hại: Bà Trương Nguyễn Kim Ngọc N, sinh năm 1990, nơi cư trú: ấp MR, xã VG, huyện TB, tỉnh AG; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Hồ Phát Đ, sinh năm 1985, nơi cư trú: tổ 03, khóm 1, thị trấn CL, huyện TB, tỉnh AG; có mặt.

- Ông Đào Văn T, sinh năm 1989, nơi cư trú: tổ 08, khóm 1, thị trấn CL, huyện TB, tỉnh AG; có mặt.

- Bà Hồ Thị U, sinh năm 1953, nơi cư trú: ấp TL, xã TL, huyện TB, tỉnh AG; vắng mặt.

- Ông Thái Văn C, sinh năm 1982, nơi cư trú: ấp TL, xã TL, huyện TB, tỉnh AG; vắng mặt.

- Ông Trần Văn S, sinh năm 1970, nơi cư trú: tổ 06, ấp AT, xã AH, huyện TB, tỉnh AG; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 21/11/2022, Lưu Hồng P điều khiển xe mô tô biển số 68D1-013.75 chở các em Đoàn Trọng Hiếu (sinh năm 2013), Đoàn Trọng Nghĩa (sinh năm 2014) và Đoàn Trọng Tính (sinh năm 2015) đến quán trà sữa “Kill Corona” của chị Trương Nguyễn Ngọc Kim N (thuộc ấp Măng Rò, xã Văn Giáo, huyện Tịnh Biên) mua trà sữa. Tại đây, P hỏi mua 04 ly trà sữa và phát hiện 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro màu xanh của chị N để trên bàn nhựa đối diện quầy làm trà sữa nên nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại của chị N. Sau khi nhận

trà sữa và thanh toán tiền xong, lợi dụng lúc chị N đi ra phía sau quán làm việc, P liền dùng tay phải lấy trộm điện thoại Iphone 12 Pro của chị N để vào túi quần bên phải, rồi điều khiển xe mô tô chở Hiếu, Nghĩa, Tình về nhà.

Khi về đến nhà, P nhờ anh Hồ Phát Đ mang điện thoại vừa trộm được của chị N bán cho anh Đào Văn T được 5.000.000 đồng. Số tiền này, P cho anh Đ 500.000 đồng, trả nợ cho bà Hồ Thị U 300.000 đồng, trả nợ cho anh Thái Văn C 600.000 đồng và trả nợ cho anh Trần Văn S 200.000 đồng. Số tiền còn lại 3.400.000 đồng, P tiêu xài hết 1.167.000 đồng.

Sau đó, chị N phát hiện điện thoại bị mất liền đến Công an trình báo sự việc nên Công an mời P làm việc, P thừa nhận hành vi lấy trộm điện thoại của chị N.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro màu xanh (đã trả lại cho bị hại N); 01 cái áo sơ mi tay ngắn màu trắng, 01 cái quần Jean dài màu xanh, 01 mũ bảo hiểm màu xám; 01 xe mô tô biển số 68D1-013.75, hiệu Daelim, màu đen; tiền Việt Nam 3.833.000 đồng.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 1460/KL-HĐĐG.TTHS ngày 24/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tịnh Biên xác định: 01 điện thoại di động, hiệu Iphone 12 Pro màu xanh 256GB, trị giá 12.000.000 đồng.

Căn cứ Kết luận giám định số 431/KL-KTHS (KTSĐT-GT) ngày 09/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, xác định: trích xuất 36 ảnh từ dữ liệu từ 02 video lưu trữ trong thẻ nhớ SD (ký hiệu A) do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang gửi giám định, chi tiết thể hiện trong Phụ lục kèm theo; không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa trên 02 tập tin Video lưu trữ trong thẻ nhớ SD gửi giám định; dữ liệu video lưu trữ trong thẻ nhớ SD (ký hiệu A) gửi giám định: được sao chép qua 01 đĩa DVD. Kèm theo kết luận giám định: 01 phụ lục gồm 14 trang A4 và 01 đĩa DVD dung lượng 459MB.

Ngày 01/12/2022, Lưu Hồng P bị khởi tố, điều tra để xử lý.

Tại Cáo trạng số 17/CT-VKSTB-HS ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên đã truy tố bị cáo Lưu Hồng P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa,

Bị cáo P khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố; yêu cầu được nhận lại xe mô tô biển số 68D1-013.75; đồng ý giao trả số tiền bị thu giữ 3.833.000 đồng cho Hồ Phát Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Hồ Phát Đ đã bồi thường tiền mua, bán điện thoại 5.000.000 đồng cho ông Đào Văn T nhận; yêu

cầu được nhận lại số tiền 3.833.000 đồng đã thu giữ; không yêu cầu bị cáo P bồi thường đối với số tiền 1.167.000 đồng mà bị cáo đã tiêu xài.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Đào Văn T xác định đã nhận 5.000.000 đồng do ông Đ bồi thường nên không có yêu cầu nào khác đối với vụ án.

Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của bị hại Trương Nguyễn Kim Ngọc N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Hồ Thị U, Thái Văn C, Trần Văn S, vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên giữ nguyên nội dung truy tố.

Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa; thuộc thành phần lao động, học lực thấp, là người cao tuổi (trên 60 tuổi); đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về hình phạt chính: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lưu Hồng P từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt bổ sung, bị cáo thuộc thành phần lao động, không nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng, xe mô tô biển số 68D1-013.75 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị giao trả xe mô tô lại cho bị cáo; đối với 01 quần Jean dài màu xanh, 01 áo sơ mi ngắn tay màu trắng, 01 mũ bảo hiểm màu xám do bị cáo P giao nộp là trang phục bị cáo P mặc khi chiếm đoạt tài sản của bị hại là vật có giá trị chứng minh tội phạm, các vật này không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy. Ông Đ đã bồi thường cho ông T 5.000.000 đồng tiền mua bán điện thoại bị chiếm đoạt và có yêu cầu được nhận lại số tiền 3.833.000 đồng đã thu giữ nên đề nghị giao trả cho ông Đ. Ông Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.167.000 đồng bị cáo đã tiêu xài nên đây là tiền do mua bán vật do phạm tội mà có, buộc bị cáo giao nộp 1.167.000 đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đào Văn T đã nhận 5.000.000 đồng từ Hồ Phát Đ, không có yêu cầu khác nên không đề cập xử lý.

Đối với Hồ Phát Đ, Đào Văn T khi bán, mua điện thoại không biết đây là tài sản do P trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tịnh Biên không quy kết trách nhiệm đối với Đ, T là có căn cứ.

Đối với Hồ Thị U, Thái Văn C, Trần Văn S khi nhận tiền từ P không biết đây là tiền có được từ việc P bán tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tịnh Biên không quy kết trách nhiệm đối với U, C, S là có căn cứ.

Bị cáo P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Hồ Phát Đ, Đào Văn T thống nhất theo quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận; trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tịnh Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị hại Trương Nguyễn Kim Ngọc N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Hồ Thị U, Thái Văn C, Trần Văn S, vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra, những người vắng mặt đã có lời khai rõ ràng thể hiện trong hồ sơ vụ án, không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Về hành vi bị truy tố của bị cáo, tại phiên tòa, bị cáo Lưu Hồng P khai nhận, khoảng 17 giờ ngày 21/11/2022, P điều khiển xe mô tô biển số 68D1-013.75 chở Đoàn Trọng Hiếu (sinh năm 2013), Đoàn Trọng Nghĩa (sinh năm 2014) và Đoàn Trọng Tính (sinh năm 2015) đến quán trà sữa của chị Trương Nguyễn Kim Ngọc N thuộc khu vực ấp Măng Rò, xã Văn Giáo, huyện Tịnh Biên, sau khi mua trà sữa tại quán “Kill Corona” của chị N, P quan sát thấy 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro của chị N để trên bàn nhựa đối diện quầy làm trà sữa không người trông coi quản lý nên lợi dụng lúc chị N đi ra ngoài sau quán làm việc, P đi đến dùng tay phải lấy trộm điện thoại để vào túi quần bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô 68D1-013.75 chở Hiếu, Nghĩa, Tính về nhà. Sau đó, P nhờ Hồ Phát Đ mang điện thoại vừa trộm được bán cho Đào Văn

T được 5.000.000 đồng; P cho Đ 500.000 đồng, trả nợ cho Hồ Thị U 300.000 đồng, trả nợ cho Thái Văn C 600.000 đồng, trả nợ cho Trần Văn S 200.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết 1.167.000 đồng. Sau khi phát hiện điện thoại bị mất, chị N trình báo, cơ quan Công an mời P làm việc, P thừa nhận hành vi lấy trộm điện thoại của chị N.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp về thời gian, địa điểm và diễn biến hành vi mà bị cáo đã thực hiện; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác, gồm: biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm ngày 21/11/2022 do Công an xã Văn Giáo, huyện Tịnh Biên lập; biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử ngày 22/11/2022 do Công an thị trấn Chi Lăng, huyện Tịnh Biên lập; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, cùng Bản ảnh tang vật ngày 22/11/2022 do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tịnh Biên lập.

Lời khai của bị cáo còn phù hợp với lời khai của bị hại N về việc bị mất trộm điện thoại Iphone 12 Pro vào chiều ngày 21/11/2022; lời khai của ông Đ về việc được bị cáo P nhờ mang điện thoại đi bán cho ông T được 5.000.000 đồng, P cho Đ 500.000 đồng; lời khai của ông T về việc có mua điện thoại Iphone 12 Pro của Đ với số tiền 5.000.000 đồng; lời khai của bà U về việc P trả nợ 300.000 đồng; lời khai của ông C về việc P trả nợ 600.000 đồng; lời khai của ông S về việc P trả nợ 200.000 đồng; bà U, ông C, ông S không biết tiền bị cáo P trả có được từ việc bán tài sản do trộm cắp mà có nên đã giao nộp lại số tiền trên.

Từ các chứng cứ trên, có cơ sở xác định, khi phát hiện bị hại sơ hở trong việc quản lý tài sản, bị cáo P đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại N.

Về giá trị tài sản bị chiếm đoạt, theo Kết luận định giá tài sản số 1460/KL-HĐĐG.TTHS ngày 24/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tịnh Biên, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro màu xanh 256GB, trị giá 12.000.000 đồng.

Bị cáo Lưu Hồng P là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì động cơ vụ lợi, với mục đích có tiền tiêu xài, xâm phạm quan hệ sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ.

Bị cáo P đã có hành vi lấy trộm tài sản của bị hại N trị giá 12.000.000 đồng. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân, quyền sở hữu là một trong những quyền thiêng liêng gắn với mỗi cá nhân, được pháp luật ghi

nhận và bảo vệ. Trong lĩnh vực hình sự, những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Bị cáo là người cao tuổi, có nhân thân xấu, nhiều lần bị Tòa án xử phạt về hành vi chiếm đoạt tài sản. Đáng lẽ, bị cáo phải tìm cho mình một công việc phù hợp để nuôi sống bản thân, gia đình nhưng vì lười lao động, muốn có tiền để tiêu xài bị cáo thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang cho những người dân sống xung quanh nơi xảy ra sự việc. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; thuộc thành phần lao động, học lực thấp, là người cao tuổi (trên 60 tuổi). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, có xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thuộc thành phần lao động nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tịnh Biên đã giao trả cho bị hại N 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro màu xanh là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên không đề cập xử lý lại.

- Đối với xe mô tô biển số 68D1-013.75, bị cáo khai mua lại của người không rõ họ tên làm phương tiện đi lại nên bị cáo là người quản lý hợp pháp đối với xe mô tô; xe mô tô được bị cáo sử dụng làm phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Đối với 01 quần Jean dài màu xanh, 01 áo sơ mi ngắn tay màu trắng, 01 mũ bảo hiểm màu xám do bị cáo P giao nộp là trang phục bị cáo P mặc khi chiếm đoạt tài sản của bị hại nên đây là vật có giá trị chứng minh tội phạm, các vật này không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với tiền Việt Nam 3.833.000 đồng là tiền do mua bán vật do phạm tội mà có; tại phiên tòa, ông Đ xác định đã bồi thường cho ông T 5.000.000 đồng tiền mua, bán điện thoại được ông Thường thừa nhận, ông Đ có yêu cầu được nhận lại nên giao trả cho ông Đ số tiền 3.833.000 đồng đã thu giữ theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Bị cáo P khai nhận, bị cáo bán điện thoại lấy trộm của chị N được 5.000.000 đồng, ông Đ đã giao nộp 500.000 đồng, ông C đã giao nộp 600.000 đồng, bà U đã giao nộp 300.000 đồng, ông S đã giao nộp 200.000 đồng, thu giữ khi bắt bị cáo 2.233.000 đồng, bị cáo sử dụng tiêu xài cá nhân hết 1.167.000 đồng; xét thấy, ông Đ đã bồi thường cho ông T số tiền 5.000.000 đồng, không có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền bị cáo đã tiêu xài nên số tiền 1.167.000 đồng là tiền do mua bán vật do phạm tội mà có, buộc bị cáo giao nộp để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi thường; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đào Văn T đã nhận 5.000.000 đồng từ Hồ Phát Đ, không có yêu cầu khác nên không đề cập giải quyết.

[9] Về trách nhiệm của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Hồ Phát Đ, Đào Văn T khi bán, mua điện thoại không biết tài sản do bị cáo P trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện Tịnh Biên không quy kết trách nhiệm hình sự đối với ông Đ, ông T là có căn cứ nhưng cần công khai giáo dục pháp luật tại phiên tòa.

Bà Hồ Thị U, ông Thái Văn C, ông Trần Văn S khi nhận tiền từ bị cáo P không biết tiền có được từ việc P bán tài sản trộm cắp mà có và đã giao nộp lại nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện Tịnh Biên không quy kết trách nhiệm hình sự đối với bà U, ông C và ông S là có căn cứ.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định. Tuy nhiên, bị cáo P là người cao tuổi và có đơn yêu cầu miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Lưu Hồng P (Lưu Văn Lộc, Lưu Văn Sáng, Lưu Hùng P, Trần Văn Hùng) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Lưu Hồng P: 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 22/11/2022 (ngày hai mươi hai, tháng mười một, năm hai nghìn không trăm hai mươi hai).

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô, biển số 68D1-013.75 (đã qua sử dụng), màu sơn: đen, số loại: 110, nhãn hiệu: DAELIM, dung tích: 107cm³, số máy: 152FNH548064, số khung: CHDUM9B003064.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) quần jean dài màu xanh, 01 (một) áo sơ mi ngắn tay màu trắng, 01 (một) mũ bảo hiểm màu xám (đã qua sử dụng).

- Giao trả cho ông Hồ Phát Đ: tiền Việt Nam: 3.833.000 (ba triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng), bằng hình thức chuyển khoản có kèm theo Ủy nhiệm chi số 03, ngày 06/3/2023.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 09 tháng 3 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tịnh Biên với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên).

- Buộc bị cáo Lưu Hồng P giao nộp 1.167.000 (một triệu, một trăm sáu mươi bảy nghìn) đồng là tiền do mua bán vật do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 14, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lưu Hồng P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; tuy nhiên, bị cáo thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Lưu Hồng P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Hồ Phát Đ, Đào Văn T có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại Trương Nguyễn Kim Ngọc N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Hồ Thị U, Thái Văn C, Trần Văn S vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tịnh Biên (2);
- Cơ quan CSĐT - Công an H. Tịnh Biên (1);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS huyện Tịnh Biên (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phí Thị Phương Nhung